

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Các loại vật liệu, vật tư có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu gồm: Xi măng, cát, đá các loại, sắt thép, cừ tràm, vải địa kỹ thuật.	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc tương đương. Đơn vị cung cấp phải có đủ điều kiện năng lực theo đúng quy định.	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc tương đương hoặc đơn vị cung cấp không có đủ điều kiện năng lực theo đúng quy định.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác...	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc tương đương. Đơn vị cung cấp phải có đủ điều kiện năng lực theo đúng quy định.	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc tương đương hoặc đơn vị cung cấp không có đủ điều kiện năng lực theo đúng quy định.	Không đạt
1.3. Vật tư, vật liệu trong mục 1.1, 1.2 sử dụng cho gói thầu.	Có bảng liệt kê danh mục đầy đủ vật tư, vật liệu trong mục 1.1, 1.2 sử dụng cho gói thầu: ghi rõ thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng liệt kê danh mục đầy đủ vật tư, vật liệu trong mục 1.1, 1.2 sử dụng cho gói thầu: ghi rõ thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổng mặt bằng tổ chức thi công bố trí đầy đủ: a) Vị trí thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. b) Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công.	Có phương án bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Đạt
	Không có phương án bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công hoặc có nhưng không phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Không đạt
2.2. Thi công các hạng mục: Đường giao thông và các hạng mục phụ trợ phù hợp với gói thầu.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Phương án và biện pháp vận chuyển phế thải và các loại vật liệu chính sử dụng cho công trình (xi măng, sắt, thép, đá, cát, cấu kiện đúc sẵn...).	Có phương án và biện pháp vận chuyển phế thải và các loại vật liệu chính sử dụng cho công trình (xi măng, sắt, thép, đá, cát, cấu kiện đúc sẵn...) hợp lý, phù hợp tổng mặt bằng tổ chức thi công và phù hợp với biểu tổng tiến độ thi công.	Đạt
	Không có phương án và biện pháp phế thải và các loại vật liệu chính sử dụng cho công trình (xi măng, sắt, thép, đá, cát, cấu kiện đúc sẵn...) hoặc có biện pháp và phương án nhưng không hợp lý, không phù hợp tổng mặt bằng tổ chức thi công và phù hợp với biểu tổng tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 và 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông công trường.	Có biện pháp đảm bảo giao thông cụ thể, chi tiết, hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo giao thông cụ thể, chi tiết hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục hợp lý, đúng tiến độ.	Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, đúng tiến độ.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thiếu không đạt.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4.4. Cam kết thực hiện đúng tiến độ theo đề xuất trong hồ sơ dự thầu.	Có cam kết thực hiện đúng tiến độ theo đề xuất trong hồ sơ dự thầu.	Đạt
	Không có cam kết thực hiện đúng tiến độ theo đề xuất trong hồ sơ dự thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng vật tư: a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu. b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.4. Biện pháp sửa chữa hư hỏng, đảm bảo giao thông, công trình lân cận.	Có biện pháp hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.5. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ	Đạt

phần quản lý chất lượng.	ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: a) Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. b) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. c) An toàn giao thông ra vào công trường. d) Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị. e) Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 5 nội dung a), b), c), d) và e).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 5 nội dung a), b), c), d) và e).	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn. b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		

Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: a) Tiếng ồn. b) Bụi và khói. c) Rung. d) Kiểm soát rác thải, vệ sinh.	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a), b), c) và d).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 4 nội dung a), b), c) và d).	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành 15 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 15 tháng.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 15 tháng.	Không đạt
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trong vòng 03 năm (2023, 2024 và 2025) trở lại đây.	- Không có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc vi phạm về chất lượng công trình xây dựng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự.	Đạt
	- Có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc vi phạm về chất lượng công trình xây dựng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự hoặc	Không đạt

	từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo, ký kết hợp đồng.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.